TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 02 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, Ông Vũ Xuân Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm C2 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/HSST ngày 25/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 06/7/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn C - Sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: Số nhà 03 ngõ 52 đường H, Phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Đinh Thị N, sinh năm 1956 trú tại phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; gia đình có 06 anh em ,bị cáo là con thứ sáu; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Minh C2, sinh năm 1977; có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962; có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn L xã T huyện Y tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn L xã T huyện Y tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Đ xã T huyện Y tỉnh Nam Định.

- Bà Đinh Thị V, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn T xã T huyện Y tỉnh Nam Định.

Có mặt: ông P, anh T7 (sinh năm 1972); vắng mặt: ông T, anh T3, bà V, anh T2 (sinh năm 1987), anh Đ2, ông T6, chị V, ông T5, ông T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30’ ngày 21/11/2017, Nguyễn Đức T gọi điện rủ Lê Văn C cùng đi về uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn T4 ở thôn P xã T. Đến khoảng 20h30’ cùng ngày, T, C cùng một số người đi hát tại quán Karaoke TD tại thôn L xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định. Hát được khoảng 15 phút thì mọi người đi xuống không hát nữa. Lúc đi xuống C thấy T và C2 đang cãi chửi nhau, C và mọi người can ngăn nên không xảy ra thương tích gì. C lấy xe chở T về trước, sau đó C2 được T7 là nhân viên quán hát chở về thôn P thì C2 xuống đi bộ. Khi C chở T đi được 300 - 400m, T nói với C quay xe lại quán hát mục đích để tìm C2 nói chuyện. T vào quán hát không thấy C2 nên đi ra. Sau đó, T chở C quay về nhà thì gặp C2 đang đi bộ. C2 thấy T nên chặn lại chửi bới rồi xông tới chỗ T. C đang ngồi sau xe, thấy vậy nên xuống xe can ngăn, ôm C2 ra. C thả C2 ra nhưng C2 vẫn tiếp tục lao đến chỗ T, C lại chạy tới can ngăn nhưng C2 vẫn tiếp tục xông đến chỗ T. Lúc này C tức giận nên dùng 2 tay đẩy mạnh vào ngực C2 về phía sau làm C2 ngã, đập đầu xuống đường, bị thương nặng. Sau đó C lên xe T điều khiển về hướng ngã tư T, xã T rồi về thành phố B. Anh C2 được gia đình đưa đi bệnh viên Việt Đức rồi chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định cấp cứu, điều trị thương tích từ ngày 22/11/2017 đến 01/12/2017 ra viện.

Theo bệnh án của Bệnh viên Việt Đức và bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định xác định thương tích của C2 như sau: Chuẩn đoán lúc vào viện: Chấn thương sọ não/B20. Chuẩn đoán lúc ra viện: Chấn thương sọ não: Chảy máu màng mềm + Dập não trán hai bên do tai nạn xã hội.

Sau khi sự việc xảy ra gia đình anh C2 có đơn trình báo Ban C2 an xã T và CSĐT – C2 an huyện Ý Yên thụ lý giải quyết.

Ngày 15/01/2018 cơ quan CSĐT – C2 an huyện Ý Yên có quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh C2. Tại bản kết luận giám định số 07/18/TgT ngày 19/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định: Dập não thái dương hai bên (02 ổ tổn thương não): Mỗi ổ 31%, cộng lùi bằng 52%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 52%. Cơ chế gây thương tích: Vật cứng tác động gây thương tích (Hoặc đầu nạn nhân va đập với vật cứng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh C2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác với số tiền là 50.971.000 đồng. Bị cáo C chưa bồi thường khoản tiền nào cho C2.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Cáo trạng số 22/Ctr – VKS – YY ngày 25/5/2018 của VKSND huyện Ý Yên truy tố Lê Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41, Khoản 3 Điều 7 và Điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện VKSND huyện Ý Yên giữ quyền C2 tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" như Cáo trạng số 22/Ctr – VKS - YY ngày 25/5/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 và Điểm a Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố Lê Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 bộ luật Dân sự buộc Lê Văn C phải bồi thường trách nhiệm dân sự đối với anh Nguyễn Minh C2 số tiền từ 24.824.395 đồng đến 26.824.395 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo xin được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại: Nhất trí với tội danh, Điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát dân dân huyện Ý Yên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự, anh C2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 50.971.000 đồng và bồi dưỡng thêm cho anh do sức khỏe của anh còn yếu chưa lao động được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại: Nhất trí với tội danh, Điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát dân dân huyện Ý Yên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự, gia đình không yêu cầu, tùy lương tâm bị cáo và tùy HĐXX xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu về hiện trường, thương tích, giám định, tỷ lệ thương tích của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h ngày 21/11/2017, tại địa phận thôn P, xã T, huyện Y tỉnh Nam Định, Lê Văn C đã có hành vi cố ý dùng hai tay đẩy vào ngực Nguyễn Minh C2 làm C2 ngã ngửa, đập đầu xuống đường bị thương nặng (chấn thương sọ não), gây tỷ lệ thương tích là 52%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bô luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo có

khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Vì vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 để xem xét áp dụng trách nhiệm hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Lê Văn C là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường với tổng số tiền là 50.971.000 đồng và bồi dưỡng thêm một khoản tiền do sức khỏe chưa ổn định. Bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết tiền bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự; căn cứ báo cáo số 05/BC-UBND ngày 02/01/2018 của UBND xã T thì mức thu nhập bình quân đầu người là 2.750.000 đồng/tháng. Anh C2 vừa chấp xong hình phạt tù ngày 17/11/2017 nên tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 21/11/2017, anh C2 chưa thể có việc làm ổn định thu nhập cao. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét chi phí hợp lý bị thiệt hại của anh C2 bao gồm các khoản:

Toàn bộ chi phí cho việc cứu chữa gồm viện phí, mua thuốc điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định và bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức số tiền có hoá đơn mà bị hại cung cấp: 7.824.395 đồng.

Chi phí hợp lý thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu, chữa trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, đi và về là: 1.300.000 đồng x 2 lần = 2.600.000 đồng.

Chi phí hợp lý thuê phương tiện đưa người bị hại đi cấp cứu, chữa trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, đi và về là: 400.000 đồng x 2 lần = 800.000 đồng.

Chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng để phục hồi sức khoẻ và chức năng bị giảm sút: 5.000.000 đồng.

Thu nhập thực tế bị thiệt hại của người bị hại: 100.000 đồng x 15 ngày = 1.500.000 đồng.

Thu nhập thực tế bị thiệt hại của một người chăm sóc người bị hại: 100.000 đồng x 15 ngày = 1.500.000 đồng.

Khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần: Chấp nhận bằng 06 tháng lương cơ bản: 1.390.000 x 6 = 8.340.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là: 27.564.395 đồng (Hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu tư, ba trăm chín lăm đồng)

Buộc Lê Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh C2 số tiền 27.564.395 đồng thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại được kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Điểm a Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố Lê Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt Lê Văn C 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Giữ nguyên lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn C cho tới bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự, buộc Lê Văn C phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Minh C2 số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 27.564.395 đồng (Hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu tư nghìn, ba trăm chín lăm đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.378.220 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Ý Yên;
- Công an huyện Ý Yên;
- T.H.A dân sự huyện Ý Yên;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại;
- UBND xã T, huyện Ý Yên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích